

Biểu số: 0506/BTNMT

Ban hành kèm theo Thông tư số
20/2018/TT-BTNMT, ngày
08/11/2018 của Bộ Tài nguyên và
Môi trường

Ngày nhận báo cáo: Ngày 15/3
năm sau

**MỨC THAY ĐỔI MỨC NƯỚC
BIỂN TRUNG BÌNH**

Năm.....

Đơn vị báo cáo: Tổng
cục Khí tượng Thủy
văn

Đơn vị nhận báo cáo:
Vụ Kế hoạch - Tài
chính

STT	Trạm quan trắc	Mã số	Tọa độ		Mức nước biển trung bình năm của năm trước (cm)	Mức nước biển trung bình năm của năm báo cáo (cm)	Mức thay đổi mực nước biển trung bình năm	
			Kinh độ	Vĩ độ			Tăng/giảm (cm)	Tỷ lệ (%)
A	B	C	D	E	1	2	3	4
1	Trạm quan trắc A							
2	Trạm quan trắc B							
								

Ngày...tháng...năm...

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Người kiểm tra biểu
(ký, họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, họ tên)

Biểu số: 0506/BTNMT. Mức thay đổi mực nước biển trung bình

1. Phạm vi thông kê

Thông kê mức thay đổi mực nước biển trung bình năm của năm báo cáo so với năm trước hoặc với trung bình của nhiều năm tại các trạm quan trắc đại diện trên phạm vi cả nước.

Danh mục các trạm quan trắc bao gồm các trạm khí tượng hải văn hiện có theo Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 12 tháng 01 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch mạng lưới quan trắc tài nguyên và môi trường quốc gia giai đoạn 2016 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

2. Cách ghi biểu

Cột B: ghi danh mục các trạm quan trắc;

Cột C: ghi mã số các trạm quan trắc;

Cột D, E: ghi tọa độ các trạm quan trắc (kinh độ, vĩ độ);

Cột 1: ghi mực nước biển trung bình năm của năm trước (hoặc trung bình của nhiều năm) tại các trạm quan trắc;

Cột 2: ghi mực nước biển trung bình năm của năm báo cáo tại các trạm quan trắc.

Cột 3, 4: ghi mức thay đổi mực nước biển trung bình năm;

Cột 3 = Cột 2 - Cột 1

Cột 4 = (Cột 3: Cột 1) x 100.

3. Nguồn số liệu

Số liệu quan trắc, báo cáo của các Trạm khí tượng hải văn.